TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2024

LỚP: DB2429A6

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2400069	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	X	19/04/2006	10,0	7,5	5,5	7,5	
2	T2400092	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	X	14/02/2006	9,5	6,5	5,5	7,5	
3	T2400098	TẠ QUỐC	DŨNG		11/10/2005	7,5	7,5	6,0	8,5	
4	T2400109	NGUYỄN HỮU	DUY		09/04/2006	9,5	7,0	5,5	8,5	
5	T2400124	TRIỆU HÙNG	DƯƠNG		04/09/2006	9,5	7,0	3,5	9,5	
6	T2400138	LẠI CÔNG	ĐẠT		07/07/2006	9,0	7,0	6,0	9,5	
7	T2400189	TRẦN THANH	GIÀU		07/04/2006	4,5	6,0	3,5	6,0	
8	T2400196	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	X	24/01/2006	9,5	7,0	6,0	9,0	
9	T2400223	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	X	02/01/2006	7,5	7,5	6,0	6,5	
10	T2400287	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUỲNH	X	07/09/2006	7,5	8,0	5,5	8,0	
11	T2400326	DƯ SỬ PHÚC	KHANG		22/04/2006	7,5	7,0	5,5	6,0	
12	T2400330	ĐỖ NHẬT	KHANG		28/08/2006	9,5	7,0	4,5	5,0	
13	T2400399	NGUYỄN NGỌC	LIÊM		11/11/2006	7,5	7,0	5,0	8,0	
14	T2400425	LÊ BẢO	LONG		14/06/2006	8,5	7,0	5,5	9,0	
15	T2400429	VÕ THÁI	LONG		11/04/2006	6,0	4,5	6,0	6,0	
16	T2400437	HỨA VỸ	LUÂN		08/09/2006	9,5	7,5	6,0	8,0	
17	T2400454	HUỲNH TUYẾT	MAI	X	12/05/2006	9,0	7,5	6,5	7,0	
18	T2400456	TRẦN KIM	MAI	X	09/01/2006	10,0	8,5	5,5	8,5	
19	T2400460	NGUYỄN NGỌC THIỆN	MẠNH		13/02/2006	6,5	7,5	3,5	8,5	
20	T2400498	NGUYỄN THANH	NGA	X	17/04/2006	7,5	8,0	5,5	9,0	
21	T2400539	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	X	28/06/2006	9,0	8,5	7,5	7,0	
22	T2400541	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	X	23/06/2006	9,5	8,5	8,0	6,0	
23	T2400555	NGÔ THẢO	NGUYÊN	X	31/08/2006	9,0	7,5	8,5	6,5	
24	T2400568	KHƯU GIA	NGUYỄN		26/08/2006	9,5	6,5	8,0	7,5	
25	T2400569	PHẠM TRỌNG	NGUYỄN		23/07/2006	9,5	7,0	7,5	8,0	
26	T2400639	LẠI MINH	NHỰT		13/01/2006	9,0	6,5	6,5	7,0	
27	T2400653	TRẦN MINH NHÂN	PHÁT		04/12/2006	7,5	6,5	6,5	6,5	
28	T2400725	NGUYỄN CHÍ	SƠN		10/09/2006	8,5	7,5	6,5	9,0	
29	T2400742	TRƯƠNG MINH	TẤN		06/10/2006	9,5	7,0	7,5	10,0	
30	T2400750	ĐÀO HUỲNH VIỆT	TIẾN		09/10/2006	9,5	6,5	7,5	8,0	
31	T2400796	VIÊN THỊ NGỌC	TUYẾT	X	03/05/2006	9,5	8,5	8,0	8,0	
32	T2400828	NGUYỄN THANH	THẢO	X	17/08/2006	9,5	6,5	7,0	4,0	
33	T2400829	PHẠM THỊ	THẢO	X	18/09/2006	10,0	7,5	6,5	7,5	
34	T2400842	NGUYỄN CHÍ	THIỆN		29/03/2006	8,0	6,0	3,5	6,0	
35	T2400853	TRẦN TRƯỜNG	THỊNH		13/02/2005	9,5	6,5	7,0	6,5	
36	T2400869	NGUYỄN VĂN	THUẬN		30/01/2006	9,5	8,0	6,5	9,0	
37	T2400972	THÁI THANH	TRÚC	X	07/10/2006	5,5	8,5	6,5	6,0	
38	T2401050	NGUYỄN NHƯ	Ý	X	23/01/2006	8,5	8,0	8,0	5,0	
39	T2401054	PHẠM DIỆU	Ý	X	29/11/2006	9,5	7,0	8,0	6,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí